

Nhãn hộp

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09/09/2015

Vitamin E 400
Thiên nhiên



Vitamin E 400

d- α -Tocopheryl acetate 400 IU
SDK / VISA: XX - XXXX - XX

Vitamin E 400

Box 3 blisters x 10 softcaps

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

166-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam

COMPOSITION - Each softcap contains
d- α -Tocopheryl acetate 400 IU

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE,
ADMINISTRATION - Read the leaflet inside.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C).
Protect from light.

SPECIFICATION - In-house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USING

Natural
Vitamin E 400



Vitamin E 400

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm



8 936014 587003

THÀNH PHẦN - Mỗi viên nang mềm chứa
d- α -Tocopheryl acetat 400 IU

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,
CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C).
Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Số lô SX / Lot :
Ngày SX / Mfg :
HD / Exp. :

Vitamin E 400
d- α -Tocopheryl acetat 400 IU



HUỖNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhãn vỉ



HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay trẻ em.

Vitamin E 400 thiên nhiên

(α -Tocopheryl acetat 400 IU)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa

α -Tocopheryl acetat (Vitamin E) 400 IU

Tá dược: dầu đậu nành, gelatin, glycerin, nước cất, propyl paraben, methyl paraben, ethyl vanilin.

ĐƯỢC LỰCH HỌC

- Vitamin E làm mất các triệu chứng thiếu vitamin E; và vitamin E còn được sử dụng làm chất chống oxy hóa do cơ chế: ngăn cản oxy hóa các thành phần thiết yếu trong tế bào; ngăn cản tạo thành các sản phẩm oxy hóa độc hại, ví dụ các sản phẩm peroxy hóa do chuyển hóa các acid béo chưa bão hòa; phản ứng với các gốc tự do (nguyên nhân gây tổn hại màng tế bào do oxy hóa), mà không tạo ra các gốc tự do khác trong quá trình đó.

- Vitamin E làm tăng hấp thu vitamin A qua đường ruột, vitamin E bảo vệ vitamin A khỏi bị thoái hóa do oxy hóa làm cho nồng độ vitamin A trong tế bào tăng lên; vitamin E cũng bảo vệ chống lại tác dụng của chứng thừa vitamin A.

- Nhu cầu hàng ngày vitamin E là 10 mg d- α -tocopherol cho nam và 8 mg cho nữ. Vitamin E phân bố rộng rãi trong thức ăn: dầu thực vật, ngũ cốc, trứng.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Hấp thu: Phụ thuộc vào sự hiện diện của muối mật, lượng chất béo và chức năng hoạt động bình thường của tuyến tụy. Lượng vitamin E được hấp thu từ 20 - 80 % và liều càng tăng thì sự hấp thu càng giảm.

Phân phối: Sau khi được hấp thu, vitamin E theo dòng tuần hoàn và được vận chuyển bằng β -lipoprotein. Phân phối rộng rãi ở các mô, dự trữ trong mô mỡ.

Chuyển hóa và thải trừ: Một ít vitamin E chuyển hóa ở gan thành các glucuronid của acid tocopheronic và gamma-lacton của acid này, rồi thải qua nước tiểu, hầu hết liều dùng thải trừ chậm vào mật. Vitamin E vào sữa nhưng rất ít qua nhau thai.

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị, phòng ngừa thiếu vitamin E (chế độ ăn thiếu vitamin E, trẻ em bị xơ nang tuyến tụy hoặc kém hấp thu mỡ do teo đường dẫn mật hoặc thiếu β -lipoprotein huyết, trẻ sơ sinh thiếu tháng rất nhẹ cân khi đẻ)

- Vitamin E cũng được dùng làm thuốc chống oxy hóa kết hợp với vitamin C, vitamin A và selenium.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- Người lớn: liều thông thường uống 1 viên/ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

- Xơ nang tuyến tụy: 100 - 200 mg dl- α -Tocopheryl acetat hoặc khoảng 67 - 135 mg d- α -tocopherol.

- Bệnh thiếu β -lipoprotein huyết: 50 - 100 mg dl- α -Tocopheryl acetat /kg hoặc 33 đến 67 mg d- α -tocopherol/kg

- Dự phòng bệnh vông mạc do đẻ thiếu tháng: 15 - 30 IU/kg mỗi ngày để duy trì nồng độ tocopherol huyết tương giữa 1,5 - 2 microgam/ml

THẬN TRỌNG

Vitamin E có thể làm tăng tác dụng thuốc chống đông máu, warfarin

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Vitamin E đối kháng với tác dụng của vitamin K nên làm tăng thời gian đông máu.

Nồng độ Vitamin E thấp ở người bị kém hấp thu do thuốc (như kém hấp thu khi dùng cholestyramin)



Handwritten signature or mark.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Phụ nữ có thai: Trong thời kỳ mang thai, thiếu hoặc thừa vitamin E đều không gây biến chứng cho mẹ và thai nhi. Ở người mẹ được dinh dưỡng tốt, lượng vitamin E có trong thức ăn là đủ và không cần bổ sung. Nếu chế độ ăn kém, nên bổ sung cho đủ nhu cầu hằng ngày khi có thai.

- Phụ nữ cho con bú: Vitamin E vào sữa. Nhu cầu vitamin E hằng ngày trong khi cho con bú là 12 mg. Chỉ cần bổ sung cho mẹ khi thực đơn không cung cấp đủ lượng vitamin E cần cho nhu cầu hằng ngày.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Với liều thông thường, vitamin E không ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Vitamin E thường được dung nạp tốt. Liều cao có thể gây ỉa chảy, đau bụng, và các rối loạn tiêu hóa khác và cũng có thể gây mệt mỏi, yếu.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Chưa tìm thấy thông tin về quá liều.

HẠN DÙNG : 24 tháng kể từ ngày sản xuất

BẢO QUẢN : Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN : Tiêu chuẩn cơ sở.

TRÌNH BÀY : Hộp 03 vỉ, vỉ 10 viên.

Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên.



TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy



CTY CP PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên



HUYNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC